

# THANH KHOẢN GIẢM MẠNH

**VN-Index** 1.245,77  
 1D (5,25) (0,42%)  
 YTD (21,01) (1,7%)  
 GTGD (tỷ đồng) 7.515  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (440,5)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.125.825



**HNX-Index** 221,84  
 1D 0,07 (0,03%)  
 YTD (5,49) (2,41%)  
 GTGD (tỷ đồng) 638,44  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (16,70)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 339.894



**Upcom-Index** 93,09  
 1D (0,45) (0,48%)  
 YTD (1,97) (2,07%)  
 GTGD (tỷ đồng) 594,36  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 15,19  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.518.146



126

64

263

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,25 điểm (-0,42%) về mức 1.245,77 điểm; HNX-Index tăng 0,07 điểm (+0,03%) lên mức 221,84 điểm; Upcom giảm 0,45 điểm (-0,48%) về mức 93,09 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 336.333 triệu cổ phiếu, tương đương 7.515 tỷ VND, giảm 24,55% so với phiên hôm trước và giảm 34,30% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 440 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu HDB, PAN, FPT... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu STB, VNM, SSI,...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường có phiên giao dịch âm ảm đạm với thanh khoản sụt giảm mạnh. Bên cạnh đó, khối ngoại duy trì bán ròng khiến tâm lý NĐT càng thêm bi quan. Tình hình thị trường vẫn chưa chuyển biến lạc quan hơn khi lực cầu quá yếu và không còn lực đỡ từ nhóm cổ phiếu trụ, phần nào phản ánh tâm lý thị trường mỗi dịp cận Tết. Khả năng thị trường sẽ tiếp tục di chuyển giằng co quanh mốc 1.240 - 1.255 điểm trước khi xác định xu hướng mới. NĐT ưu tiên quan sát thị trường, trường hợp chỉ số đánh mất mốc 1.240 điểm, cần ưu tiên giảm tỷ trọng để bảo vệ thành quả và tránh mức lỗ quá sâu

**Về kỹ thuật:** Chỉ số gặp áp lực bán khi tiến về vùng 1.250-1.255 điểm. MACD phát tín hiệu giảm giá cùng với thanh khoản dưới mức trung bình MA20 ngày.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HDB	46,34	22.350	-4,08
PAN	17,17	24.500	1,24
FPT	14,51	148.800	0,34
VGC	13,18	47.700	-0,62
HNG	11,37	7.900	0,50

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	84,64	36.400	-0,82
VNM	44,27	61.800	0,16
SSI	41,11	24.400	-1,21
BID	33,88	39.950	-0,99
HPG	33,83	26.000	-0,95

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đìnhang
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Đìnhang
RSI 14	41,17	Quan sát
MFI	44,80	Quan sát
MA10	1.260,12	Quan sát
MA20	1.261,60	Quan sát
MA50	1.252,15	Quan sát
MA100	1.263,04	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

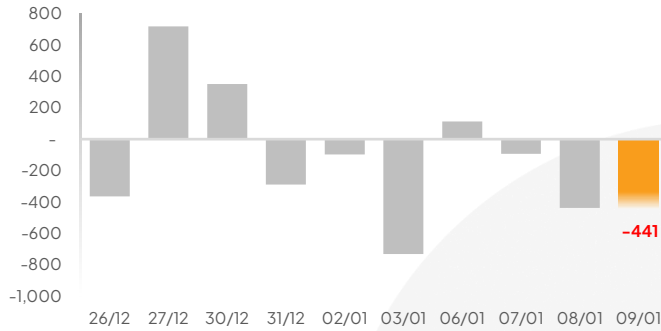
VN-Index giảm 5,25 điểm (-0,42%) về mức 1.245,77 điểm; HNX-Index tăng 0,07 điểm (+0,03%) lên mức 221,84 điểm; Upcom giảm 0,45 điểm (-0,48%) về mức 93,09 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 336.333 triệu cổ phiếu, tương đương 7.515 tỷ VND, giảm 24,55% so với phiên hôm trước và giảm 34,30% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HDB (-4,08%); HPG (-0,95%); LPB (-0,97%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

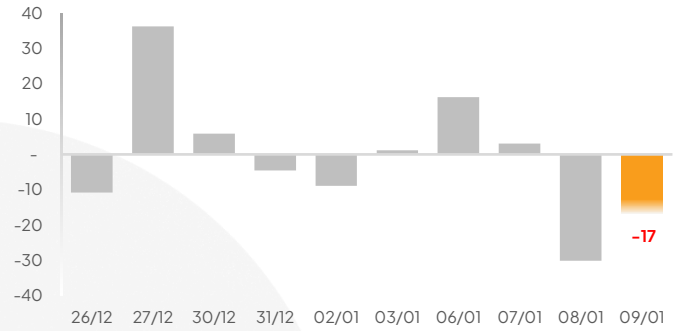
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

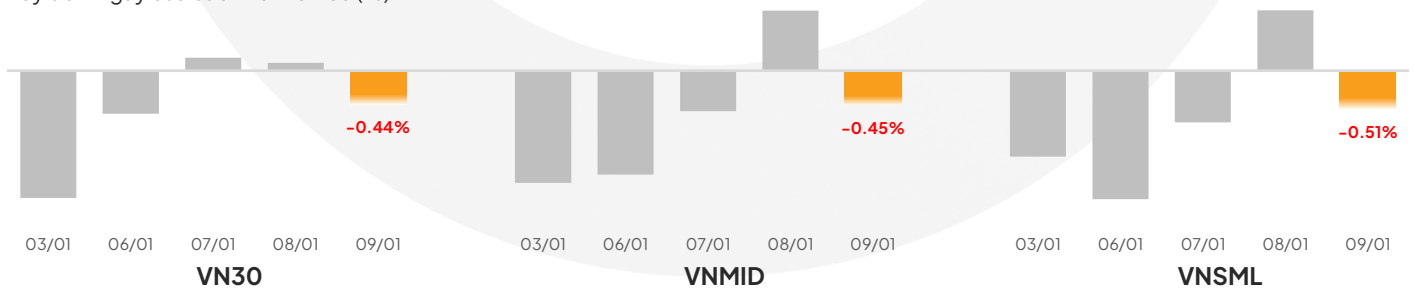


**Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 441 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu STB, VNM, theo sau là cổ phiếu SSI, BID, HPG, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu HDB, VGC, TCB, theo sau là cổ phiếu PAN, FPT, ...

**Thị trường thiếu vắng sự tham gia của dòng tiền dẫn đến lực bán dù không quá lớn nhưng đủ sức tạo áp lực đưa chỉ số VN-Index về kết phiên 1.245,77 điểm.** Phe bán tiếp tục chiếm ưu thế từ đầu phiên cùng với nước ngoài đẩy mạnh lực bán đưa thị trường chìm trong sắc đỏ và không có dấu hiệu suy yếu dẫn đến dòng tiền chọn ưu tiên đứng ngoài quan sát. Sự thiếu vắng của lực cầu làm mất kiên nhẫn của phe nắm giữ cổ phiếu, dẫn đến hoạt động chốt lời quay trở lại sau khi tạm dừng ở phiên hôm trước kéo chỉ số đánh mất 5,25 điểm kết phiên. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.250 - 1.255 điểm nhưng được hỗ trợ khi tiến vào vùng 1.245 - 1.250 điểm, nhờ vậy kết phiên trên mốc 1.245. Chỉ báo kỹ thuật MACD phát tín hiệu giảm giá cùng với thanh khoản dưới mức trung bình MA20 ngày. Nhà Đầu tư ưu tiên tìm kiếm điểm mua cho những cổ phiếu có kỳ vọng đạt chỉ tiêu trong năm tài chính 2024 và duy trì được đà phát triển trong năm 2025. Trong trường hợp chỉ số đánh mất mốc 1.240 điểm, Nhà Đầu tư ưu tiên giảm tỷ trọng để bảo vệ thành quả

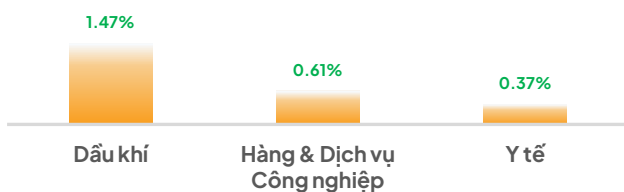
Các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index ghi nhận giảm điểm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



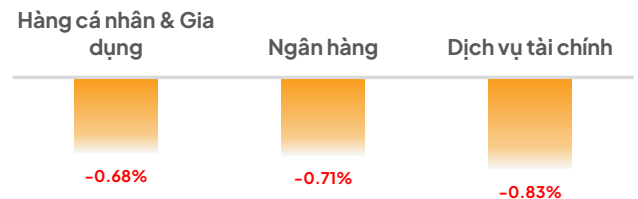
Ngành Dầu khí tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Dịch vụ tài chính giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Dầu khí là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu PLX (+0,40 điểm). Theo sau là Ngành Hàng và Dịch vụ Công nghiệp và Ngành Y tế nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Bất động sản ghi nhận tăng trưởng dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu thuộc họ "Vingroup" như cổ phiếu VHM (+0,40 điểm), là cổ phiếu tác động mạnh nhất lên chỉ số VN-Index hôm nay, VIC (+0,23 điểm). Ở chiều ngược lại, Ngành Dịch vụ Tài chính là ngành tiêu cực nhất trong phiên hôm nay, cùng với Ngành Hàng cá nhân & Gia dụng nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Ngân hàng là ngành lọt chịu áp lực bởi cổ phiếu HDB (-0,80 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index, VCB (-0,68 điểm), BID (-0,67 điểm)...

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Hết năm 2024, bình quân lãi suất huy động tăng 0,71% so với 2023.**

Theo Ngân hàng Nhà nước, có thời điểm, một số ngân hàng thương mại nhỏ tăng lãi suất huy động để đảm bảo thanh khoản nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát của cơ quan này. Trong điều hành lãi suất, năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp, qua đó có điều kiện để hỗ trợ nền kinh tế; tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay.

Hiện cũng có hiện tượng một số ngân hàng thương mại nhỏ điều chỉnh tăng lãi suất huy động để đảm bảo thanh khoản, tuy nhiên mức tăng ở mức nhỏ và không ảnh hưởng tới việc điều hành chính sách lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. Phát biểu tại họp báo thông tin kết quả hoạt động ngân hàng năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 mới đây, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đào Minh Tú cũng cho biết, tính đến 31/12/2024, tín dụng đã tăng 15,08%, đạt mục tiêu định hướng đặt ra từ đầu năm (15%), đạt quy mô 15,6 triệu tỷ đồng. Như vậy, trong năm 2024, hệ thống ngân hàng đã bơm thêm 2,1 triệu tỷ đồng ra nền kinh tế. Tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng cung ứng nguồn vốn tín dụng cho nền kinh tế, ngày 31/12/2023, Ngân hàng Nhà nước đã giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 cho các tổ chức tín dụng và thông báo công khai nguyên tắc xác định để tổ chức tín dụng chủ động thực hiện tăng trưởng tín dụng.

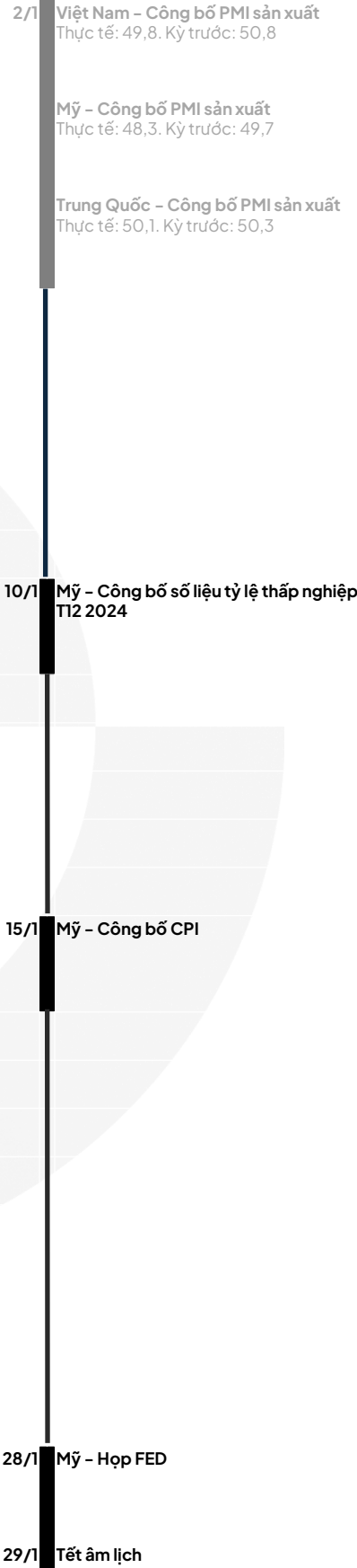
Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước chủ động thực hiện 2 lần điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng vào ngày 28/8/2024 và ngày 28/11/2024 theo nguyên tắc cụ thể, đảm bảo công khai, minh bạch trong điều kiện lạm phát được kiểm soát tốt dưới mức mục tiêu và để kịp thời đáp ứng vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục triển khai chủ trương về nghiên cứu dỡ bỏ dần biện pháp giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng.

Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu định hướng tín dụng tăng 16%. Phó Thống đốc cho biết ngành ngân hàng rất mong nền kinh tế nhận được nhiều nguồn vốn khác (trái phiếu doanh nghiệp, vốn tư nhân, ngân sách...) để giảm áp lực cho tín dụng. Tuy vậy, ngành ngân hàng cũng xác định trách nhiệm của mình nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ. "Con số 16% chỉ là mục tiêu định hướng, Ngân hàng Nhà nước có thể điều chỉnh tùy tình hình thực tế trên cơ sở ổn định giá trị đồng tiền, tỷ giá và hỗ trợ tăng trưởng," Phó Thống đốc nhấn mạnh.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**LPB:** Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) vừa phát đi thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết từ hơn 2,576 tỷ cổ phiếu lên hơn 2,987 tỷ cổ phiếu, tăng 429,7 triệu cổ phiếu. Theo đó, LPBank đã phân phối gần 429,7 triệu cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ thực hiện 16,8% (tức cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu LPB sẽ được nhận thêm 168 cổ phiếu). Số cổ phiếu là 13.873 cổ phiếu đã bị hủy. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành ngày 30/12/2024 là hơn 2,987 tỷ cổ phiếu LPB. Với việc phát hành thành công gần 429,7 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, vốn điều lệ của LPBank dự kiến tăng từ gần 25.576,2 tỷ đồng lên mức gần 29.873 tỷ đồng, tương đương.

**NLG:** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (NLG) vừa công bố thông tin về kết quả kinh doanh quý IV/2024 của doanh nghiệp. Theo đó, Nam Long dự kiến sẽ hoàn thành kế hoạch doanh thu và lãi ròng đã đề ra trong năm 2024 do ghi nhận kết quả kinh doanh quý IV/2024 "bùng nổ". Cụ thể, Nam Long cho biết trong quý IV/2024 đã thực hiện bàn giao vượt kế hoạch tại dự án Akari (hơn 1.400 căn) và Central Lake Cần Thơ, qua đó giúp doanh thu và lợi nhuận tăng đột biến so với các quý trước. Điều này cũng giúp cho doanh thu và lợi nhuận ròng cả năm 2024 của Nam Long đạt kế hoạch đề ra là 506 tỷ đồng. Ngoài lợi nhuận tích cực, doanh số của Nam Long cho cả năm 2024 ước tính đạt hơn 5.200 tỷ đồng, tăng 140% so với năm 2023.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>VPB</b>	Theo dõi	18,8-19,2			22.200	18.000			
2	<b>SAB</b>	Theo dõi	55-55,5			64.000	52.600			
3	<b>CMG</b>	Theo dõi	47-48,5			58.500	45.500			
4	<b>ACB</b>	Theo dõi	24,6-25,0			28.000	23.600			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			0,0%
2	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			2,9%
3	<b>PAN</b>	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			9,1%
4	<b>VGC</b>	Nắm giữ	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			8,4%
5	<b>BCM</b>	Nắm giữ	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			3,9%
6	<b>HAG</b>	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			1,3%
7	<b>CTR</b>	Nắm giữ	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700			4,2%
8	<b>PLX</b>	Nắm giữ	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000			4,3%
9	<b>TCB</b>	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			0,8%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	<b>BFC</b>	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	<b>HAX</b>	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	<b>DDV</b>	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	<b>PVT</b>	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
5	<b>TNG</b>	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
6	<b>DHC</b>	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
7	<b>MSN</b>	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
8	<b>PDR</b>	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
9	<b>CTG</b>	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
10	<b>VNM</b>	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
11	<b>VHC</b>	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
12	<b>CTD</b>	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
13	<b>PNJ</b>	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
14	<b>REE</b>	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
15	<b>MWG</b>	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
16	<b>MSB</b>	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
17	<b>DGC</b>	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
18	<b>DBC</b>	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
19	<b>IDC</b>	Chốt lời	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.